TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2024/DS-ST
Ngày 09-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo;

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V); trụ sở: Tầng A và tầng 2, Tòa nhà S - số A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lưu Duy L, sinh năm 1985; địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P, số B U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền 10/4/2024). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ H, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lưu Duy L trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Q (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Trần Minh T thoả thuận ký kết hai hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 1098583.22 ngày 09/9/2022, theo nội dung hợp đồng Ngân hàng cho ông Trần Minh T vay số tiền 420.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất 9.9% áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, sau 12 tháng lãi suất thay đổi 03 tháng/lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Mục đích vay thanh toán tiền mua ôtô nhãn hiệu Honda City G, biển số 61K-130.52, gốc lãi trả vào ngày 14 hàng tháng, kỳ đầu tiên ngày 14/10/2022. Ngày 09/9/2022, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 420.000.000 đồng cho ông Trần Minh T theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1098583.22.

- Hợp đồng tín dụng số 3612298.22 ngày 09/9/2022, theo nội dung hợp đồng Ngân hàng cho ông Trần Minh T vay số tiền 580.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất 9.9% áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, sau 12 tháng lãi suất thay đổi 03 tháng/lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Mục đích vay thanh toán tiền mua ôtô nhãn hiệu Honda Civic, biển số 61K-130.33, gốc lãi trả vào ngày 14 hàng tháng, kỳ đầu tiên ngày 14/10/2022. Ngày 09/9/2022, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 580.000.000 đồng cho ông Trần Minh T theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3612298.22. Để đảm bảo cho hai khoản vay trên, ông Trần Minh T đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 3774476.22 ngày 09/9/2022 và hợp đồng thế chấp số 8647520.22 ngày 09/9/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Minh T đã vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng, quá hạn thanh toán từ ngày 14/3/2023. Tính đến ngày 29/7/2024, ông Trần Minh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền của cả hai hợp đồng tổng cộng là 95.034.965 đồng, trong đó nợ gốc là 52.085.000 đồng, nợ lãi là 42.949.965 đồng. Ông Trần Minh T còn nợ ngân hàng tổng số tiền 1.186.288.848 đồng, trong đó: hợp đồng tín dụng số 1098583.22, nợ gốc 398.125.000 đồng, nợ lãi trong hạn 43.929.267 đồng, lãi quá hạn 55.517.042 đồng; hợp đồng tín dụng số 3612298.22, nợ gốc 549.790.000 đồng, nợ lãi trong hạn 62.015.665 đồng, lãi quá hạn 76.911.875 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Minh T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền của hai hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 29/7/2024 là 1.186.288.848 đồng, trong đó: Nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 1098583.22 ngày 09/9/2022 là 398.125.000 đồng, lãi trong hạn là 43.929.267 đồng, lãi quá hạn 55.517.042 đồng; Nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 3612298.22 ngày 09/9/2022 là 549.790.000 đồng, lãi trong hạn là 62.015.665 đồng, lãi quá hạn 76.911.875 đồng. Buộc ông Trần Minh T phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2024 theo mức lãi suất đã thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Đối với bị đơn ông Trần Minh T:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bằng hình thức thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp các chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Ngày 09/8/2024, Tòa án triệu tập bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Theo biên bản xác minh của Tòa án tại Công an phường T, thành phố T xác định ông Trần Minh T có đăng ký thường trú tại địa chỉ tổ H, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không trình báo nên chính quyền địa phương không biết hiện cư trú tại đâu. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để triệu tập bị đơn về làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 27/8/2024 và 09/9/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án. Xét hợp đồng tín dụng số 1098583.22 và hợp đồng tín dụng số 3612298.22 ngày 09/9/2022 được giao kết giữa Ngân hàng và ông Trần Minh T đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 420.000.000 đồng và 580.000.000 đồng cho ông Trần Minh T như thoả thuận thông qua đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/9/2022. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần Minh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền của cả hai hợp đồng tổng cộng là 95.034.965 đồng, trong đó nợ gốc là 52.085.000 đồng, nợ lãi là 42.949.965 đồng. Tính đến ngày 29/7/2024, bị đơn còn nợ ngân hàng tổng số tiền 1.186.288.848 đồng, trong đó: hợp đồng tín dụng số 1098583.22, nợ gốc 398.125.000 đồng, nợ lãi trong hạn 43.929.267 đồng, lãi quá hạn 55.517.042 đồng; hợp đồng tín dụng số 3612298.22, nợ gốc 549.790.000 đồng, nợ lãi trong hạn 62.015.665 đồng, lãi quá hạn 76.911.875 đồng, xét có căn cứ buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền trên.

[3] Về tiền lãi: Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì bị đơn còn phải trả tiền lãi đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, có căn cứ buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng đã giao kết từ ngày 30/7/2024 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ cho nguyên đơn.

[4] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã tạm ứng chi phí tố tụng 5.000.000 đồng, xét yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn chi phí đã nộp nêu trên.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 351 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q với bị đơn ông Trần Minh T về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1 Buộc ông Trần Minh T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 1098583.22 ngày 09/9/2022 tạm tính đến ngày 29/7/2024 với số tiền 398.125.000 đồng (Ba trăm chín mươi tám triệu, một trăm hai mươi năm nghìn đồng), lãi trong hạn là 43.929.267 đồng (Bốn mươi ba triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng), lãi quá hạn 55.517.042 đồng (Năm mươi năm triệu, năm trăm mười bảy nghìn, không trăm bốn mươi hai đồng).

1.2 Buộc ông Trần Minh T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 3612298.22 ngày 09/9/2022 tạm tính đến ngày 29/7/2024 với số tiền 549.790.000 đồng (Năm trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi nghìn đồng), lãi trong hạn là 62.015.665 đồng (Sáu mươi hai triệu, không trăm mười năm nghìn, sáu trăm sáu mươi năm đồng), lãi quá hạn 76.911.875 đồng (Bảy mươi sáu triệu, chín trăm mười một nghìn, tám trăm bảy mươi năm đồng).

Tổng số tiền ông Trần Minh T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tạm tính đến ngày 29/7/2024 là 1.186.288.848 đồng (Một tỷ, một trăm tám mươi sáu triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi tám đồng).

Ông Trần Minh T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/7/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn ông Trần Minh T phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Minh T phải chịu 47.588.665 đồng (Bốn mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm sáu mươi năm đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 22.721.000 đồng (Hai mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi mốt nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000117 ngày 01/7/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Lưu: VT, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết